

HỒ CHÍ MINH

TOÀN TẬP

Xuất bản lần thứ ba



1945 - 1930



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ BA
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
SỐ 299-QĐ/TW, NGÀY 06
THÁNG 4 NĂM 2010.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

TRƯƠNG TẤN SANG	Chủ tịch Hội đồng
TÔ HUY RÚA	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Uỷ viên Hội đồng
LÊ VĂN DŨNG	Uỷ viên Hội đồng
LÊ HỮU NGHĨA	Uỷ viên Hội đồng
ĐỖ HOÀI NAM	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN DUY HÙNG	Uỷ viên Hội đồng

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

LÊ HỮU NGHĨA	Trưởng ban
PHẠM HỒNG CHƯƠNG	Phó Trưởng ban
NGUYỄN KHÁNH BẬT	Uỷ viên
NGUYỄN DUY HÙNG	Uỷ viên

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 3

TRẦN MINH TRƯỜNG	Trưởng nhóm
LÊ MẬU HÂN	
PHẠM HỒNG CHƯƠNG	
PHẠM VĂN BÍNH	
TRẦN THỊ HUYỀN	

HỒ CHÍ MINH

TOÀN TẬP

3
1930 - 1945

Xuất bản lần thứ ba

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2011**

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 3

Tập 3 của bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, bao gồm các tác phẩm, bài nói, bài viết, thư từ, báo cáo (gọi chung là tác phẩm) của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện trong khoảng thời gian từ đầu năm 1930 đến hết tháng 8-1945, thể hiện những cống hiến sáng tạo về lý luận và thực tiễn của Người đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

Nội dung tập 3 phản ánh nhiều khía cạnh liên quan đến việc định ra đường lối chiến lược, sách lược của Đảng; những nguyên tắc xây dựng Đảng; xây dựng khối đoàn kết dân tộc, tập hợp và xây dựng lực lượng cách mạng; đồng thời bao gồm cả những vấn đề về chỉ đạo thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc xây dựng lực lượng, xác định thời cơ, thúc đẩy thời cơ chín muồi và chớp thời cơ để giành thắng lợi cho cách mạng.

Cùng với tư tưởng đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc, tập 3 còn phản ánh những hoạt động quốc tế phong phú, tư tưởng đoàn kết quốc tế và những ý kiến đề xuất của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các vấn đề cách mạng thế giới, cách mạng phương Đông, cách mạng Đông Dương. Đó là những đóng góp quan trọng của Người vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin.

Đường lối chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam, tính chất và nguyên tắc tổ chức Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, các văn kiện: *Chánh cương văn tắt của Đảng*, *Sách lược văn tắt của Đảng*, *Điều lệ văn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam* và *Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, được thảo luận và thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để và sáng tạo, kết hợp một cách đúng đắn và phù hợp giữa lý luận với thực tiễn Việt Nam. Quan điểm cơ bản của các văn kiện này có giá trị xuyên suốt con đường và mục tiêu cách mạng nước ta, đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Xuất phát từ việc phân tích tình hình thực tiễn của xã hội thuộc địa,

đánh giá đúng thái độ chính trị của các giai cấp ở nước ta, trong *Chánh cương văn tắt của Đảng*, đồng chí Nguyễn Ái Quốc “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổi địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” (tr.1). Để hoàn thành được sự nghiệp cách mạng cao cả ấy, Người khẳng định phải có Đảng Cộng sản lãnh đạo. Vai trò, vị trí lãnh đạo của Đảng phải được xác lập trên cơ sở gắn bó máu thịt giữa Đảng với các tầng lớp nhân dân, Đảng phải tranh đấu vì lợi ích của dân tộc và được quần chúng thừa nhận. Đảng phải là: “một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất”, và được nhân dân “thùa nhận chính sách đúng đắn và nồng lực lãnh đạo của Đảng” (tr.168).

Để xây dựng Đảng có thể hoàn thành nhiệm vụ trước dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ, Đảng phải chú ý phát triển lực lượng cách mạng trong nhân dân như Công hội, Nông hội, tăng cường mối liên minh công nông cũng như phải đề ra những chính sách cụ thể phù hợp với mỗi thời kỳ để tập hợp và lãnh đạo đồng bào quần chúng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Đồng thời, Đảng phải đặc biệt quan tâm đến vấn đề đoàn kết dân tộc, tập hợp hết thảy các tầng lớp nhân dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất chống áp bức. Những chỉ dẫn về nội dung, phương pháp tuyên truyền, giáo dục quần chúng cũng được Người đề cập cụ thể nhằm tăng cường lực lượng cách mạng cho Đảng ở thời gian này.

Trong điều kiện biến đổi của tình hình thế giới, nửa sau những năm 30 của thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn cho Đảng những ý kiến rất cụ thể về chủ trương, đường lối và tổ chức chỉ đạo, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tập trung xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ chung của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa phát xít, đồng thời phát triển lực lượng cách mạng trong nước, từng bước thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc. Để đạt mục đích đó, Người nhắc nhở Đảng phải “ra sức tổ chức Mặt trận dân tộc dân chủ rộng rãi”, “phải có thái độ khéo léo, mềm dẻo” để giữ tư sản dân tộc ở trong Mặt trận và “tránh hết sức để họ ở ngoài Mặt trận”. Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định rằng: “Đối với bọn Tờrotxkit, không thể có thỏa hiệp nào, một nhượng bộ nào. Phải dùng mọi cách để lột mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị” (tr.167). Quan điểm đó của Người còn được thể hiện qua các bài viết: *Thư từ Trung Quốc - Về chủ nghĩa Tờrotxki; Thư từ Trung Quốc - Hoạt động của bọn Tờrotxkit ở Trung Quốc; v.v..*

Những báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản, những thư gửi cho Đảng cũng như những bài viết của Người đăng trên báo *Notre Voix (Tiếng nói của chúng ta)* và báo *Dân chúng* đã chỉ đạo Đảng và nhân dân ta có định hướng đúng đắn, tập trung vào việc xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và chống thảm họa phát xít đang lan rộng trên thế giới (*Chủ nghĩa anh hùng của công nhân Trung Quốc trong chiến tranh chống Nhật; Người Nhật Bản muốn khai hoá Trung Quốc như thế nào*).

Trước khi về nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn viết một loạt bài đăng trên báo xuất bản ở Trung Quốc chỉ rõ nguy cơ của chủ nghĩa phát xít, ca ngợi cuộc đấu tranh chống phát xít Nhật của nhân dân Trung Quốc, kêu gọi sự đoàn kết của nhân dân Việt Nam với nhân dân Trung Quốc trong chiến đấu chống phát xít Nhật và coi việc giúp đỡ là giúp đỡ cho chính mình (*Nhân dân Việt Nam và báo chí Trung Quốc; Ca dao Việt Nam và cuộc kháng chiến của Trung Quốc;...*).

Năm 1941, trước những chuyển biến của tình hình thế giới, nhận rõ tình thế khẩn trương của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Người chủ trì Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5-1941), xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ cấp thiết nhất của cách mạng nước ta lúc này. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, phải tập hợp lực lượng quần chúng đông đảo, chia mũi nhọn vào kẻ thù chính là phát xít Nhật - Pháp; thành lập Mặt trận Việt Minh, thực hiện chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước ở Đông Dương; tiến tới thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, xúc tiến thành lập và phát triển lực lượng vũ trang, đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa; đồng thời giúp đỡ cách mạng Lào, Campuchia, v.v..

Ngay sau khi thành lập Mặt trận Việt Minh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư *Kính cáo đồng bào*, kêu gọi 20 triệu con Lạc cháu Hồng hãy nêu cao truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất, đoàn kết toàn dân đánh đuổi Pháp - Nhật. Người chỉ rõ: “Trong lúc này *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng... giành tự do độc lập” (tr.230).

Có thể nói tư tưởng cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong thư *Kính cáo đồng bào*, cũng như trong các văn kiện của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) là sự tiếp nối và phát

triển cao của tư tưởng độc lập tự do và đại đoàn kết toàn dân của Người được nêu lên trong các tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925), *Đường cách mệnh* (1927) và các văn kiện chính trị của Hội nghị thành lập Đảng (1930). Đây là sự phát triển sáng tạo về tư tưởng, lý luận và thực tiễn về cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa trong điều kiện và hoàn cảnh mới của thời đại.

Cũng trong thời gian này, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn viết một loạt tác phẩm như: *Lịch sử nước ta*, *Mười chính sách của Việt Minh* và nhiều bài trên báo *Việt Nam độc lập*, với nội dung ca ngợi truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, quật cường của dân tộc, kêu gọi các tầng lớp nhân dân tham gia vào các hội, đoàn thể cứu quốc.

Qua các tác phẩm, Người đã cụ thể hóa Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương, đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục, khơi dậy tinh thần dân tộc, đoàn kết các giới đồng bào trong Mặt trận Việt Minh, hướng dẫn xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, góp phần tạo ra một cao trào cứu nước mạnh mẽ, đón thời cơ, tiến tới tổng khởi nghĩa giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Tháng 8-1942, với tư cách là đại diện của Việt Minh, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Trung Quốc nhằm thiết lập mối quan hệ với lực lượng Đồng minh chống phát xít, nhưng Người đã bị chính quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch bắt giam trái phép, giam cầm và dẫn giải đi khắp các nhà tù của chính quyền Tưởng Giới Thạch ở tỉnh Quảng Tây.

Tác phẩm *Nhật ký trong tù* bao gồm 134 bài thơ chữ Hán của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời trong hoàn cảnh lao tù đó đã tỏ rõ khí phách, tinh thần bất khuất và lạc quan của nhà cách mạng vĩ đại.

“Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông;
Sóng ở trên đời người cũng vậy,
Gian nan rèn luyện mới thành công” (tr. 382).

Nhật ký trong tù là một văn kiện lịch sử quan trọng, đồng thời là một tác phẩm văn học lớn thể hiện tư tưởng, tình cảm của một vĩ nhân, hội tụ phẩm chất của bậc Đại nhân - Đại trí - Đại dũng, có tác dụng giáo dục sâu sắc đối với nhiều thế hệ người Việt Nam.

Bên cạnh tập *Nhật ký trong tù*, trong tập 3 còn nhiều tác phẩm thơ ca của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với nội dung phong phú, thể hiện tư tưởng nhân văn (*Văn tế cầu hôn kiều bào bị bom Nhật sát hại,...*), khơi gợi lòng yêu nước, đoàn kết vùng lên đánh đuổi ngoại xâm của tất cả các tầng lớp